

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2021/TL-HNGĐ ngày 26/5/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 20 phố T, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Lều Thị Thu H1, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 20 phố T, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Quốc H và chị Lều Thị Thu H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/11/2018 (số 63) tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 27

tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Quốc H và chị Lều Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là Phạm Quốc V, sinh ngày 03/11/2020.

Sau khi ly hôn, chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Quốc V, anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 05/2021 đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. **Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Là 300.000 đồng, anh Phạm Quốc H tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0051107 ngày 26/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Buồm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa